

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HS-ST
Ngày 07-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thu Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;
2. Ông Phan Văn Cường

Thư ký phiên toà: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/HSST-QĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh T, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Số E đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1972; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2008; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2023 cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Lê Thị Xuân K, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người chứng kiến:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1955; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Ngọc Q, sinh năm 1999; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Minh T sinh sống cùng Bùi Thị Ngọc Q, Nguyễn Thị Mỹ L1 và cháu Phạm Anh T1 (sinh năm 2022) tại kiốt nhà số E đường M, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương do bà Lê Thị Xuân K làm chủ.

Khoảng đầu năm 2022, bị cáo quen biết người phụ nữ tên T2 (không rõ nhân thân lai lịch), T2 có nhờ bị cáo chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Anh T1 là con của T2 vì T2 phải đi nước ngoài (không nói rõ đi đâu), bị cáo đồng ý và nhận cháu T1 làm con nuôi nhưng không có đăng ký thủ tục giấy tờ theo quy định. Đồng thời, T2 thuê bà L1 cùng nuôi cháu T1. Hàng tháng, T2 gửi tiền cho bị cáo thông qua người chạy dịch vụ xe G (xe ôm công nghệ), đem đến nơi ở của bị cáo để nuôi cháu T1 và trả tiền cho bà L1. Do biết bị cáo sử dụng ma túy nên từ đầu tháng 6 năm 2023, ngoài việc gửi tiền thì T2 còn gửi kèm theo các loại ma túy gồm: MDMA, Methamphetamine và Ketamine cho bị cáo. Tổng cộng bị cáo nhận ma túy của T2 cho được 05 lần đều thông qua dịch vụ xe ôm công nghệ. Khi có ma túy bị cáo cất giấu bỏ vào túi vải màu đỏ rồi cất trong vali màu đen của bị cáo để trên gác kiốt để sử dụng một mình.

Đến ngày 21/10/2023, lúc Q đang ngủ, bị cáo lấy ma túy đá ra sử dụng một mình, khi sử dụng xong bị cáo cất số ma túy đá còn lại vào trong hộp giấy rồi bỏ vào túi vải treo trên lan can, còn một phần ma túy đá đang sử dụng còn lại bị cáo cất vào trong hộp giấy có dây kéo, ống hút nhựa để gần hộp giấy chứa dụng cụ dùng để sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo cùng Q đi làm.

Đến khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/10/2023, chỉ có bà L1 và cháu T1 ở căn kiốt, Công an phường T, tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bà L1 khai đó là đồ của bị cáo và Q. Sau đó, Q về đến, Công an phường phối hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy Công an thành phố D tiến hành khám xét khẩn cấp căn kiốt, phát hiện ở trên gác của kiốt: 01 (một) hộp giấy có chữ Charme bên trong có 01 cái kéo, 01 ống hút nhựa, 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng và một tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gói chất màu trắng bên trong; 01 (một) hộp giấy đựng 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng để ở ngăn ngoài dưới cùng của túi vải treo trên lan can có 01 va li màu đen bên trong có 01 túi vải màu đỏ có dây kéo, bên trong túi vải có 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng, 01 (một) viên nén màu xanh, 01 (một) gói nylon hàn kín chứa 02 (hai) viên nén màu nâu, 01 (một) gói nylon hàn kín chứa các viên nén còn nguyên và bề nát, 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa 06 (sáu) viên nén màu xanh, 01 (một) viên nén màu xám, 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng gói chất màu trắng bên trong, 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng gói chất

màu trắng bên trong.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, khi bị cáo đi làm về đến căn kiốt, thì lực lượng Công an mời bị cáo về trụ sở Công an phường làm việc. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Công an phường T, thành phố D, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Kết quả kiểm tra nước tiểu tại trung tâm y tế thành phố D, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo và Bùi Thị Ngọc Q cho kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Căn cứ tại bản Kết luận giám định số: 586/KL-KTHS(MT) ngày 27/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh B, kết luận:

- Các mẫu chất màu trắng, gửi giám định đều là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 0,3606 gam (M1-1); 1,5312 gam (M3-2a); 0,3816 gam (M3-6); 0,2174 gam (M3-7).

- Mẫu tinh thể, gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng: 4,5605 gam (M3-1).

- Mẫu tinh thể, gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7996 gam (M1-2); 2,6577 gam (M2).

- Mẫu viên nén màu xám, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; MDMA, có khối lượng: 0,4103 gam (M3-5b).

- Các mẫu viên nén màu xanh; màu nâu; gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA, có khối lượng: 0,3417 gam (M3-2b); 0,6618 gam (M3-3); 6,9902 gam (M3-4); 2,0479 gam (M3-5a).

Tang vật chứng thu giữ:

- Ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: (M1-2) = 0,6730 gam; (M2) = 2,5099 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Ma túy loại Ketamine có khối lượng: (M1-1) = 0,3293 gam; (M3-2a) = 1,4595 gam; (M3-6) = 0,3183 gam; (M3-7) = 0,1862 và (M3-1) = 4,4271 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Ma túy loại MDMA có khối lượng: (M3-3) = 0,3416 gam; (M3-4) = 5,4604 gam; (M3-5a) = 1,3503 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Ma túy loại Methamphetamine; MDMA, có khối lượng: (M3-5b) = 0,4103 gam và (M3-2b) = 0,6618 gam (phục vụ hết cho công tác giám định).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy có ghi chữ DaViCal, 01 hộp giấy có chữ Charme, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa, 01 cái túi vải màu đỏ và 01 cái va li màu đen, được niêm phong cùng với số ma túy trong 03 (ba) bì thư được niêm phong, kí hiệu 586M1,M2,M3/PC09, ngày 24/10/2023 bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng gói chất ma túy.

Tại Cáo trạng số: 117/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 07 (B) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (T3) năm tù.

Đối với Bùi Thị Ngọc Q do có sử dụng ma túy trước đó và có kết luận của Trung Tâm y tế thành phố D xác định có nghiện ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, ra quyết định xử phạt hành chính đối với Q về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP của chính phủ.

Đối với Nguyễn Thị Mỹ L1, người được đối tượng T2 thuê để nuôi dưỡng cháu T1 không biết bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý.

Đối với đối tượng T2 là người mà bị cáo T khai cho bị cáo ma túy. Quá trình điều tra xác định là Nguyễn Thị Kim T4 sinh năm: 1997, HKTT: Số H đường, tổ A, khu phố A, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiến hành xác minh, T4 đã bỏ đi khỏi địa phương vào năm 2012 và địa chỉ trên cũng không còn do đã bị quy hoạch. Ngày 18/02/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Quyết định tách vụ án hình sự số 783/QĐ/ĐCSKT&MT để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Bùi Thị Ngọc Q, do Q nhập sai mật khẩu nhiều lần đã bị khóa và vô hiệu hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác điều tra.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: (M1-2) = 0,6730 gam; (M2) = 2,5099 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Ketamine có khối lượng: (M1-1) = 0,3293 gam; (M3-2a) = 1,4595 gam; (M3-6) = 0,3183 gam; (M3-7) = 0,1862 và (M3-1) = 4,4271 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy loại MDMA có khối lượng: (M3-3) = 0,3416 gam; (M3-4) = 5,4604 gam; (M3-5a) = 1,3503 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine; MDMA, có khối

lượng: (M3-5b) = 0,4103 gam và (M3-2b) = 0,6618 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Số ma túy trên được đựng trong 03 (ba) bì thư đã được niêm phong, kí hiệu 586M1,M2,M3/PC09, ngày 24/10/2023 bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy có ghi chữ DaViCal, 01 hộp giấy có chữ Charme, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa, 01 cái túi vải màu đỏ và 01 cái va li màu đen.

- Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng gói chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lê Thị Xuân K và người làm chứng bà Nguyễn Thị Mỹ L1, bà Bùi Thị Ngọc Q có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 22/10/2023, tại căn K số E đường M - T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Công an phường T phối hợp với Đội Cảnh sát Kinh tế - Ma túy, Công an thành phố D kiểm tra hành chính phát hiện bị cáo Phạm Minh T có hành vi tàng trữ 13,9092 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và 7,0513 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Cáo trạng số: 117/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, sử dụng trái phép ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy đồng thời là người nghiện ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: (M1-2) = 0,6730 gam; (M2) = 2,5099 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Ketamine có khối lượng: (M1-1) = 0,3293 gam; (M3-2a) = 1,4595 gam; (M3-6) = 0,3183 gam; (M3-7) = 0,1862 và (M3-1) = 4,4271 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại MDMA có khối lượng: (M3-3) = 0,3416 gam; (M3-4) = 5,4604 gam; (M3-5a) = 1,3503 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine; MDMA, có khối lượng: (M3-5b) = 0,4103 gam và (M3-2b) = 0,6618 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Số ma túy trên được đựng trong 03 (ba) bì thư đã được niêm phong, kí hiệu 586M1, M2, M3/PC09, ngày 24/10/2023 bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy có ghi chữ DaViCal, 01 hộp giấy có chữ Charme, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa, 01 cái túi vải màu đỏ và 01 cái va li màu đen.

- Tịch thu tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

[9] Đối với Bùi Thị Ngọc Q (sống chung với bị cáo T như vợ chồng) do có sử dụng ma túy trước đó và có kết luận xác định là người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát đã ra quyết định xử phạt hành chính đối nên không đề nghị xử lý; đối với Nguyễn Thị Mỹ L1 (sống cùng nhà với bị cáo), người được đối tượng T4 thuê để nuôi dưỡng cháu T1, cả Q và L1 không biết việc T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng Nguyễn Thị Kim T4, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 783/QĐ/ĐCSKT&MT để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của Bùi Thị Ngọc Q, do Q nhập sai mật khẩu nhiều lần đã bị khóa và vô hiệu hóa, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D tiếp tục tạm giữ để phục vụ cho công tác điều tra là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: (M1-2) = 0,6730 gam; (M2) = 2,5099 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Ketamine có khối lượng: (M1-1) = 0,3293 gam; (M3-2a) = 1,4595 gam; (M3-6) = 0,3183 gam; (M3-7) = 0,1862 và (M3-1) = 4,4271 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại MDMA có khối lượng: (M3-3) = 0,3416 gam; (M3-4) = 5,4604 gam; (M3-5a) = 1,3503 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Tịch thu tiêu huỷ ma túy loại Methamphetamine; MDMA, có khối lượng: (M3-5b) = 0,4103 gam và (M3-2b) = 0,6618 gam (Mẫu vật hoàn lại sau giám định).

Số ma túy trên được đựng trong 03 (ba) bì thư đã được niêm phong, kí hiệu 586M1, M2, M3/PC09, ngày 24/10/2023 bên trong chứa khối lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Chai nhựa, ống hút nhựa và nỏ thủy tinh; 01 hộp giấy có ghi chữ DaViCal, 01 hộp giấy có chữ Charme, 01 cây kéo, 01 ống hút nhựa, 01 cái túi vải màu đỏ và 01 cái va li màu đen.

- Tịch thu tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 2000 đồng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan

đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân